TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoà Bình, ngày 06 tháng 06 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em
2. Ông Võ Tấn Phước

Căn cứ vào các Điều 212,213,235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 325/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hữu Thị Tuyết M, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp G, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp L, xã R, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng TMCP Phương Q

Địa chỉ: Q và Q1 Lê R, Phường E, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Trọng A, chức vụ: Giám đốc chi nhánh X, theo nội dung ủy quyền tại giấy ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/03/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Q.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng P, chức vụ: Chuyên viên cao cấp thu hồi nợ hiện trường, Ngân hàng TMCP Phương Q; (Quyết định ủy quyền số 72 đề ngày 23/10/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hữu Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn K đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị Hữu Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn K thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Phú T, sinh ngày 07/04/2022 cho chị Hữu Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hữu Thị Tuyết M không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Hữu Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn K thống nhất xác định không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung:

- Anh Nguyễn Văn K và chị Hữu Thị Tuyết M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phương Q số tiền tính đến ngày 06/06/2024 tổng cộng là 782.558.507 đồng (Bảy trăm tám mươi hai triệu năm trăm năm mươi tám nghìn năm trăm lẻ bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng); Nợ lãi trong hạn: 5.906.849 đồng (Năm triệu chín trăm lẻ sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng); Nợ lãi quá hạn: 76.261.644 đồng (Bảy mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng); Phạt chậm trả: 390.014 đồng (Ba trăm chín mươi nghìn không trăm mười bốn đồng).

Kể từ ngày 07/06/2024, anh Nguyễn Văn K và chị Hữu Thị Tuyết M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Phương Q cho vay thì lãi suất mà anh K và chị M vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phương Q cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Phương Q.

Trường hợp anh K và chị M không thanh toán được nợ thì Ngân hàng TMCP Phương Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 616, tờ bản đồ số 19, diện tích 489,1m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn (250,1 m^2), đất trồng cây lâu năm (239,0m^2), tọa lạc tại ấp G, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 141213 do Uỷ ban nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 22/01/2010, cập nhật thay đổi mục đích sử dụng đất ngày 23/03/2012, cập nhật địa chỉ thường trú người sử dụng đất ngày 08/06/2020 và ngày 09/06/2020 do chị Hữu Thị Tuyết M đứng tên.

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phương Q đối với chị Hữu Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn K về việc yêu cầu chị Hữu Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn K trả số tiền (thẻ tín dụng) tổng cộng là 13.477.016 đồng (Mười ba triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm mười sáu đồng), trong đó: Nợ gốc số tiền là 11.707.363 đồng (Mười một triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng), nợ lãi số tiền là 1.769.653 đồng (Một triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng).

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), anh K và chị M phải chịu toàn bộ. Ngân hàng TMCP Phương Q đã dự

nộp xong. Anh K và chị M có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Phương Q số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

2.5. Về án phí:

2.5.1. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị Hữu Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Hữu Thị Tuyết M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004961 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được chuyển thu.

2.5.2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Nguyễn Văn K và chị Hữu Thị Tuyết M phải chịu số tiền 35.302.340 đồng (Ba mươi lăm triệu ba trăm lẻ hai nghìn ba trăm bốn mươi đồng), Ngân hàng TMCP Phương Q không phải chịu.

Ngân hàng TMCP Phương Q đã dự nộp 16.615.297 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm mười lăm nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng) tại biên lai thu số 0005081 ngày 16/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hoà Bình;
- UBND xã R, huyện H,
Tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Mỹ Xuyên